

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2022/HSST

Ngày: 28/02/2022

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA – TỈNH ĐỒNG NAI**

***Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn Hùng.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Thiều Thị Phi Loan  
2. Ông Trần Văn Chánh
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Như Nền – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Tòa án nhân dân TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 56/2022/HSST ngày 27 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Minh T.** Tên gọi khác: Không, Giới tính: Nam.

Sinh năm 1988, tại tỉnh Đồng Nai.

Nơi cư trú: 4/61, khu phố M, phường H, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Thiên Chúa. Nghề nghiệp: Không. Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không. Trình độ học vấn: Lớp 8/12. Con ông Nguyễn Tiến S, sinh năm 1959 và bà Vũ Thị Thanh L, sinh năm 1962; Bị cáo có vợ là Bùi Kim H, sinh năm 1994 và có 01 con, sinh năm 2010. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt quả tang và tạm giữ ngày 27/8/2021. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Minh T là người sử dụng trái phép chất ma túy. Khoảng 12 giờ ngày 14/8/2021, T điều khiển xe mô tô hiệu Air Blade biển số 60F2-303.45 đến khu vực trường “Lý Tự Trọng” thuộc phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai mua của người thanh niên tên Đ (chưa rõ nhân thân, lai lịch) 01 (một) gói ma túy tổng hợp (ma túy đá) với giá 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng). Sau đó, T mang số ma túy vừa mua được về nhà của T tại địa chỉ 4/61, khu phố M, phường H, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Tại đây, T lấy bớt một phần để sử dụng, phần còn lại cất giấu tại nhà để tiếp tục sử dụng.

Lúc 12 giờ 20 phút ngày 27/8/2021, T cất giấu 01 gói ma túy trong túi quần trước bên trái T đang mặc rồi điều khiển xe mô tô biển số 60F2-303.45 để đi tìm địa điểm sử dụng ma túy. Khi T đi đến trước nhà số 26A/21 thuộc khu phố 4, phường H, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai thì bị Công an phường H, thành phố Biên Hòa kiểm tra phát hiện, bắt quả tang.

\* Vật chứng, T sản đồ vật thu giữ:

- 01 (một) gói (túi) nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng được niêm phong có chữ ký của Nguyễn Minh T và hình dấu của Công an phường H, thành phố Biên Hòa.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105, số Imei 352428904700512 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S, số Imei 354956074475299 là tài sản của Nguyễn Minh T không liên quan đến vụ án.

- 01 (một) xe mô tô hiệu Air Blade, biển số 60F2-303.45 là tài sản của chị Trần Thị H (sinh năm 1958, cư trú tại số 6/87, khu phố 12, phường H, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) cho T mượn để sử dụng. Chị H cho T mượn xe nhưng không biết T sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã giao trả xe mô tô trên cho chị H.

- 11.700.000đ (mười một triệu bảy trăm nghìn đồng) là tiền của anh Nguyễn Hoàng V (sinh năm 1976, cư trú tại 31/70, khu phố 9, phường H, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) đưa cho Nguyễn Minh T và nhờ T mua giúp cho anh V điện thoại di động. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã trả số tiền trên cho anh V.

\*Tại Kết luận giám định số 1766/KLGĐ-PC09 ngày 02/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai đã kết luận: “Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,8509 gam, loại Methamphetamine”.

Tại cáo trạng số 91/CT-VKSBH-HS ngày 26 tháng 01 năm 2022, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố bị cáo Nguyễn Minh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Minh T khai nhận hành vi như đã khai tại cơ quan điều tra, công nhận nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội “Tàng

trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, là đúng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa trình bày luận tội nêu tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo điều khoản và tội danh như đã nêu trên; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho bị cáo như sau:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.
- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Chưa có tiền án, tiền sự (quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự).

Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Minh T không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì đối với lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng bị cáo đã nhận thức hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Về án phí: Bị cáo Nguyễn Minh T, phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an TP. Biên Hòa, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và khung hình phạt:

Xét thấy, lời khai của bị cáo Nguyễn Minh T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo đã khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở xác định:

Vào lúc 12 giờ 20 phút ngày 27/8/2021, tại trước nhà số 26A/21, khu phố B, phường H, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Minh T đã có hành

vi cất giấu trái phép 0,8509 gam ma túy, loại Methamphetamine thì bị Công an phường H, thành phố Biên Hòa kiểm tra phát hiện, bắt quả tang cùng tang vật.

Như vậy, có căn cứ xác định hành vi của bị cáo Nguyễn Minh T đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 như cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân thành phố Biên Hòa đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của mình.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, là nguyên nhân làm gia tăng những tệ nạn xã hội và tội phạm hình sự; gây tác hại cho sức khỏe và gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự trị an tại địa phương. Bản thân bị cáo cũng đủ nhận thức và biết ma túy là chất gây nghiện có tác hại rất lớn cho người sử dụng và đối với xã hội, bị cáo cũng nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, song với nhu cầu của bản thân mà bị cáo vẫn cố ý vi phạm. Nên cần áp dụng hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và có tác dụng răn đe, đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bản thân chưa có tiền án, tiền sự. Nên vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ phần nào khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng trong vụ án:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu và tiêu hủy số lượng ma túy còn lại sau giám định, được niêm phong trong 01 gói niêm phong số 1766/KLGD-PC09 ngày 06/9/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai.

- Trả lại cho Nguyễn Minh T: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105, số Imei 352428904700512 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S, số Imei 354956074475299 là tài sản của bị cáo do không liên quan đến vụ án.

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17/02/2022 của Chi cục thi hành án dân sự TP. Biên Hòa).*

Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Air Blade, biển số 60F2-303.45 là tài sản của chị Trần Thị H cho T mượn để sử dụng. Chị H cho T mượn xe nhưng không

biết T sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy và số tiền 11.700.000đ (mười một triệu bảy trăm nghìn đồng) là tiền của anh Nguyễn Hoàng V đưa cho Nguyễn Minh T và nhờ T mua giúp cho anh V điện thoại di động. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã giao trả xe mô tô trên cho chị H và đã trả số tiền trên cho anh V, là phù hợp.

[8] Đối với đối tượng tên Đ (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đã có hành vi bán trái phép chất ma túy cho bị cáo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tiếp tục điều tra, xác minh, làm rõ xử lý sau.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Minh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Đối với phần trình bày và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa tại phiên tòa, xét thấy phù hợp với những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định về vụ án.

Vì các lẽ trên:

### QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt: **Nguyễn Minh T 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 27/8/2021.

\* Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu và tiêu hủy số lượng ma túy còn lại sau giám định, được niêm phong trong 01 gói niêm phong số 1766/KLGD-PC09 ngày 06/9/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai.

- Trả lại cho Nguyễn Minh T: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105, số Imei 352428904700512 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S, số Imei 354956074475299 là tài sản của bị cáo do không liên quan đến vụ án.

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17/02/2022 của Chi cục thi hành án dân sự TP. Biên Hòa).*

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

+ Buộc bị cáo Nguyễn Minh T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo Nguyễn Minh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP Biên Hòa;
- Thi hành án hình sự;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Trại giam Công an tỉnh ĐN (B5);
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**(đã ký)**

**Trần Văn Hùng**